TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2018/HS-ST
Ngày 10 - 4 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Phiếm.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Vịnh và bà Hứa Thị Nhị.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS, ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/ QĐXXST-HS ngày 23/02/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/HSST - QĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/HSST - QĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C1, sinh năm 1978 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 1, thị trấn PC, huyện TP, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã ĐM, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nhân viên công ty TNHH HGĐM; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Lê Thị T; có vợ là Lê Nguyễn NT và 01 con sinh năm 2010, tiền án: Ngày 28/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông bị xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 26/10/2016; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2017 đến ngày 15/9/2017; tại ngoại – có mặt.

2. Nguyễn Văn T1 *(tên gọi khác: T1 C),* sinh năm 1993 tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT: Thôn 1, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Số A QT, tổ N, thị trấn Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nhân viên công ty TNHH HGĐM; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Hồ Thị T; chưa có vợ, con; nhân thân: Ngày 04/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" đến tháng 02/2013 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 19/5/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm

cắp tài sản" đến tháng 6/2015 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2017 đến ngày 15/9/2017; tại ngoại – có mặt.

3. Nguyễn Minh T2, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe cho công ty TNHH HGĐM; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đặng Thị MH; có vợ là Lê Thị MU và 01 con sinh năm 2015; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2017 đến ngày 15/9/2017; tại ngoại – có mặt.

- *Bị hại:* Anh **Lương Văn T3;** có mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Phan Thị HV;** có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

2. Anh **Lê Công T4;** có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông.

3. Anh **Nguyễn Quang H1**; vắng mặt.

Nơi cư trú: KV5, phường Nguyễn VC, thành phố QN, tỉnh Bình Định

Chỗ ở: Số A QT, tổ N, thị trấn Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Văn S1**; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Anh **Nguyễn Đình M1**; vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 31/8/2017, Nguyễn Văn C1 (Đội trưởng Đội thu hồi nợ của Công ty TNHH. HGĐM) cùng với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Minh T2 và Lê Tiến N1 gặp Lê Công T4; T4 nhờ C1 đòi nợ và cung cấp một số thông tin, đặc điểm nhận dạng của Lương Văn T3 và hình ảnh của T3, Sau đó C1 gọi điện thoại cho anh Nguyễn Quang H1 (Giám đốc điều hành Công ty TNHH HG ĐM) báo cáo về việc anh T4 thuê đòi nợ số tiền trên nhưng chưa có giấy nợ. Anh H1 nói C1 "cứ đi xác minh đi rồi coi nhận được thì nhận". Tức là đi xác minh việc anh Lương Văn T3 có nợ Lê Công T4 hay không. Công ty TNHH HG có trụ sở chính tại địa chỉ số A, xã Đ, huyện ĐL, tỉnh Đắk Nông. Giám đốc điều hành chung là bà Huỳnh Thị TT. Chi nhánh tại Số A QT, tổ N, thị trấn Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông. Lĩnh vực hoạt động: thu hồi nợ. Việc xác minh nợ chỉ áp dụng đối với những con nợ chưa viết giấy nợ. Cách thức "Xác minh nợ" là gặp trực tiếp con nợ, chủ yếu chưa có giấy nợ tiền, khi nói chuyện bật máy ghi âm họ tên người nợ tiền (con nợ), chủ nợ, số tiền nợ. Nếu cần thiết thì viết thêm giấy nợ, thông thường thì đã viết sẵn một số thông tin cố định, khi gặp con nợ chỉ điền ngày giờ, nhân thân lai lịch con nợ, số tiền nợ và yêu cầu con nợ ký tên vào. Đây là mục đích

để làm căn cứ để lập hợp đồng thu hồi nợ với Công ty TNHH HG một cách hợp pháp. Tùy vào số tiền nợ mà trích % tương ứng: nếu số nợ từ 30.000.000 đồng trở xuống thì Công ty TNHH HG hưởng ½ số tiền, còn nếu số nợ từ trên 30.000.000 đồng trở lên thì Công ty TNHH HG hưởng 40% tổng số tiền nợ đòi được. Số nợ càng lớn thì % thu được càng nhỏ, tùy hợp đồng cụ thể. Sau đó, C1, T1 và N1 lên xe ô tô bán tải màu trắng hiệu For Ranger BKS: 48C-04504 do T2 điều khiển xuất phát từ thị trấn Đ theo hướng QL14 đi về địa bàn xã N. Khi đi C1 mang theo cái cặp đựng giấy tờ lên xe; bên trong cặp đã có sẵn các giấy tờ đăng ký kinh doanh, hợp đồng lao động và các mẫu sẵn như giấy vay tiền, giấy ủy quyền, hợp đồng ký kết thu hồi nợ, biên bản làm việc,... N1 mang theo một chiếc máy ghi âm mini màu đen, bên ngoài có dán tem màu trắng ghi chữ 8GB. Do có quen biết T3 thông qua một số mối quan hệ xã hội nên N1 biết T3 sử dụng Facebook "T3 Thánh Thiện", qua đó nắm được một số đặc điểm nhận dạng của T3 đồng thời biết được T3 luôn đi xe máy Suzuki Sport. Đến khoảng 14 giờ 30 phút, C1, T1, N1 và T2 có mặt ở xã Nâm N'Jang, ngồi uống cà phê đối diện nhà thờ Nghi Xuân. Sau đó nhóm của C1 đi tìm kiếm T3 nhưng đến khoảng 19 giờ chưa thấy nên C1, T1, T2 và N1 đi tìm nhà nghỉ để thuê phòng tắm rửa, nghỉ ngơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C1, T1, T2 và N1 đang ngồi uống cà phê võng ở thôn 2, xã N để chờ T3 đi qua thì phát hiện T3 ngồi sau xe mô tô Suzuki Sport được anh Nguyễn Văn S1 chở đi qua và rẽ xuống một con dốc nhỏ. Thấy vậy, C1, T1 và N1 không ai bảo ai tự động đứng dậy, đi bộ đến đầu con hẻm để đợi T3 quay lên. Riêng T2, lên xe ô tô For Ranger BKS:48C-04504 nổ máy đợi sẵn. Đến vị trí giao nhau giữa con hẻm và đường lớn thì C1 đứng một bên còn T1 và N1 đứng bên đối diện. Khoảng 05-10 phút sau, T3 cùng S1 từ dưới hẻm đi lên; vì đoạn đường dốc nên xe mô tô do S1 điều khiển đi với tốc độ chậm. Khi xe mô tô đi đến vị trí C1, T1 và N1 đang đứng thì N1 xông ra đầu tiên, hai tay cầm vào vai T3, kéo T3 xuống khỏi xe mô tô rồi nói với T3 "lên xe ngồi nói chuyện" lúc này xe ô tô do T2 điều khiển đã tới gần đó đợi sẵn. T3 trả lời "có chuyện gì? Các anh là ai". N1 nói "lên xe rồi biết". Lúc này, N1 tát T3 một cái vào đầu và dùng tay phải vòng qua cổ phía trước của T3, kẹp cổ T3 từ phía sau rồi kéo T3 về xe ô tô. Lúc này lưng của T3 bị kéo, thân người ngửa ra, hai chân buông thỏng kéo lê trên đất. T3 vùng vẫy, đạp chân để chống cự. Thấy vậy thì C1 lao vào, dùng cánh tay trái kẹp vào nách trái của T3 để phụ giúp N1 kéo T3 về phía xe. Khi C1 và N1 kéo T3 đến gần cửa xe, cho T3 ngồi lên bậc lên xuống cửa xe thì T1 cũng vào dùng hai tay cầm hai cổ chân đẩy T3 vào trong xe ô tô. Lúc này, Nguyễn Văn S1 nói "chuyện gì? Chuyện gì?", C1 nói lại "không phải chuyện của mày thì đừng có xen vào". Sau đó, C1 chạy vòng qua T1, chạy sang cửa xe phía sau đối diện, mở cửa, bước lên ngồi ghế sau ghế tài xế trước với mục đích tránh việc khi đưa T3 lên xe, T3 sẽ mở cửa bên này bỏ chạy. Sau khi đưa T3 lên xe: T3 ngồi bên tay phải của C1, kế đến là N1; T1 ngồi ghế trước bên phải T3. T2 hỏi "đi đâu đây" thì N1 trả lời "cứ đi đi để làm việc với thằng này cái đã". T2 điều khiển xe chạy đến ngã ba Rừng lạnh thì rẽ vào một đoạn rồi dừng lại; trong xe bật điện cho T3 viết giấy vay nợ. C1 hỏi T3: "có nợ anh T4 tiền không", T3 trả lời "có nợ số tiền 1.588.000.000 đồng". C1 hỏi: "nợ lâu chưa", T3 nói "khoảng năm 2015". C1 hỏi tiếp "nợ lâu vậy sao không trả cho người ta", T3 nói "đã xin bố mẹ trả nhưng bố mẹ nói là phải có giấy nợ thì đến mùa thu hoạch bố mẹ mới trả dần cho". Qúa trình nói chuyện với T3 về số nợ, C1 có dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Experia màu trắng để ghi âm lại toàn bộ cuộc nói chuyện. Lúc này C1 nói "vậy thì mày sẽ viết

một giấy nợ anh T4 đúng với số nợ", T3 đồng ý nên C1 đưa cho T3 một giấy vay nợ in sẵn một số nội dung để T3 viết thêm vào họ và tên anh T4, họ và tên T3, số tiền nợ và thời gian nợ). Do T3 không nắm rõ về nhân thân lai lịch của anh T4 nên N1 gọi điện thoại cho anh T4 để hỏi về nội dung này rồi đọc lại cho T3 tự viết vào giấy nợ. Nội dung của giấy nợ thể hiện việc anh Lương Văn T3 có nợ của anh Lê Công T4 số tiền 1.588.000.000 đồng từ năm 2015. Sau khi T3 viết xong giấy nhận nợ thì Lê Tiến N1 đã cầm tờ giấy này. Lúc này, C1 yêu cầu T2 chạy xe chở T3 và cả nhóm quay trở về nhà T3 để nói cho bố mẹ T3 biết việc T3 nợ tiền anh T4. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, nhóm của C1 chở T3 về đến nhà của T3 tại thôn B, xã N. C1 có thông báo cho ông Lương Thành M là bố của T3 biết việc T3 đang nợ người khác số tiền 1.588.000.000 đồng. Ông M có hỏi T3 cụ thể về lý do nợ số tiền này, T3 xác nhận với ông Lương Thành M việc có nợ số tiền này với lý do mượn để chơi và đã viết giấy nợ để đưa cho nhóm của C1. Qúa trình trao đổi, nói chuyện giữa C1, T1 và N1 với ông Lương Thành M thì T1 dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng của mình để ghi âm lại cuộc nói chuyện này. Lúc này lực lượng công an mời C1, T1, N1 và T3 về làm việc.

Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song thu giữ: 01 (một) điện thoại Iphone 6S màu trắng bạc, ốp lưng màu đen; 01 (một) máy ghi âm mini màu đen, bên ngoài có gián một tem màu trắng trên đó có ghi 8GB; 01 (một) điện thoại di động Sony Experia màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số 3037604; 01 (một) giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 006576 (bản phô tô) mang tên Phan Thị HV của ô tô BKS:48C-04504; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu ForRanger màu trắng BKS:48C-04504, đây là chiếc xe ô tô mà các bị can Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T1, Lê Tiến N1 và Nguyễn Minh T2 đã sử dụng trong quá trình bắt anh Lương Văn T3 vào ngày 31/8/2017. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe ô tô thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Phan Thị HV (Sinh năm 1982 tại Đắk Lắk. HKTT và chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông, là vợ anh Lê Công T4). Việc C1, T1, T2 và N1 có hành vi bắt người là do những bị cáo này chủ động thực hiện, chị HV không biết trước việc này, không có vai trò giúp sức nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử lý bằng hình thức trả lại chiếc xe cho chị Phan Thị HV.

Tại bản cáo trạng số 75/CTr-VKS ngày 24/11/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song (VKSND huyện Đắk Song) đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Minh T2 về tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (gọi tắt là BLHS năm 1999).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Minh T2 về tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 123 BLHS năm 1999 và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 123 của BLHS 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 123 của BLHS 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 123 của BLHS 1999; các điểm i; s khoản 1 Điều 51 ; Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T2 từ 03 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng.

Về phần bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Lương Văn T3 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Đề nghị tuyên trả lại 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng bạc, ốp lưng màu đen cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Văn T1; 01 máy ghi âm mini màu đen, bên ngoài có gián một tem màu trắng trên đó có ghi 8GB cho chủ sở hữu hợp pháp là Lê Tiến N1; 01 điện thoại di động Sony Experia màu trắng đã qua sử dụng cho chủ sở hữu hợp pháp là Nguyễn Văn C1.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3037604 và 01 xe ô tô nhãn hiệu ForRanger màu trắng BKS:48C-04504 cho chị Phan Thị HV là chủ sở hữu hợp pháp.

Các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị hại Lương Văn T3 không có yêu cầu gì và yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 31/8/2017 tại thôn 2, xã N, huyện ĐS, tỉnh Đắk Nông, chỉ vì muốn "xác minh" được số tiền nợ 1.588.000.000 đồng cho anh Lê Công T4 là khách hàng của Công ty TNHH HG mà Nguyễn Văn C1, Nguyễn Tiến N1, Nguyễn Văn T1 đã có hành vi dùng vũ lực bắt Lương Văn T3 lên xe ô tô nhãn hiệu ForRanger màu trắng BKS:48C-04504 do Nguyễn Minh T2 điều khiển chở đến ngã ba rừng Lạnh thuộc thôn 10, xã NB, huyện ĐS để yêu cầu Lương Văn T3 ghi giấy nhận nợ đối với anh T4. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Minh T2 đã cấu thành tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 123 của BLHS năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 123 BLHS năm 1999 quy định:

"*1. Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm.*"

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Minh T2 về tội "Bắt người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 123 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ nhận thức để biết được quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vì để "xác minh" nợ mà các bị cáo đã dùng vũ lực để bắt anh Lương Văn T3 lên xe ô tô do T2 điều khiển để tiến hành việc xác minh tiền nợ. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS); riêng bị cáo Nguyễn Minh T2 mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại i khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX xét thấy cần áp dụng các quy định trên tương ứng với tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng để lượng hình.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn C1 đã có một tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[6]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C1 phạm tội với tình tiết tăng nặng là tái phạm; HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 một hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp; bị cáo Nguyễn Văn T1 khi phạm tội đã quá 2 năm được đương nhiên xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 BLHS nên mức hình phạt thấp hơn bị cáo C1 nhưng cao hơn bị cáo T2. HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo C1 và bị cáo T1 ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7]. Đối với bị cáo Nguyễn Minh T2 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Hơn nữa trong vụ án này bị cáo T2 tham gia với vai trò thứ yếu chỉ là lái xe. Bị cáo T2 có nơi cư trú rõ ràng việc không bắt bị cáo đi chấp hành án cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo T2 ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo về cho chính quyền địa phương và gia đình giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[8]. Đối với số sợ 1.588.000.000 đồng của Lương Văn T3 nợ anh Lê Công T4 và chị Phan Thị HV. Theo anh Lê Công T4 và chị Phan Thị HV cho rằng đây là số tiền mà Lương Văn T3 vay nợ của vợ chồng anh T4, chị HV để làm ăn vào năm 2015. Quá trình T3 vay nợ chỉ có T3, anh T4, chị HV và anh H1 là em trai của bạn thân anh T4 ở xã N biết việc này. Còn Lương Văn T3 khai nhận: đây là số tiền mà T3 nợ khi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa qua mạng với anh Lê Công T4 thông qua sự giới thiệu của đối tượng Hồ Hữu H1 vào năm 2015. Trong đó anh Lê Công T4 là nhà cái, anh Lương Văn T3 là người chơi thông qua mạng 3G. Lương Văn T3 cho biết

việc sử dụng máy laptop kết nối mạng 3G để đánh bạc với Lê Công T4 diễn ra trên địa bàn xã N nhưng không xác định được chính xác địa điểm và những người cùng tham gia. Đối tượng Hồ Hữu H1, qua xác minh, không xác định được hiện nay đang ở đâu để làm rõ lời khai của Lương Văn T3. Do đó, đối với việc Lương Văn T3 khai nhận về lý do nợ số tiền 1.588.000.000 đồng là do đánh bạc với anh Lê Công T4 hiện chưa đủ căn cứ để kết luận tính xác thực của việc này. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song tách nội dung này ra để tiếp tục điều tra xác minh. Khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Đối với bị can Lê Tiến N1 sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương cơ quan CSĐT đã ra Quyết định truy nã đối với Lê Tiến N1, Quyết định tách vụ án hình, Quyết định tạm đình chỉ vụ án điều tra vụ án và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can. Hiện nay cơ quan CSĐT đã bắt được Lê Tiến N1, phục hồi điều tra và chuyển đến Tòa án nhân dân huyện Đắk Song chờ xét xử.

[10]. Đối với Lê Công T4; Phan Thị HV và Nguyễn Quang H1, quá trình điều tra không có đủ căn cứ để chứng minh có hành vi đồng phạm với hành vi Bắt người trái pháp luật với các bị cáo Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T1, Lê Tiến N1 và Nguyễn Minh T2 nên không đề cập xử lý.

[11]. *Về phần bồi thường thiệt hại:* Bị hại anh Lương Văn T3 không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

[12]. *Về vật chứng của vụ án:*

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng bạc, ốp lưng màu đen đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T1, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Văn T1;

Đối với 01 điện thoại di động Sony Experia màu trắng đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn C1, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Văn C1.

Đối với 01 máy ghi âm mini màu đen, bên ngoài có gián một tem màu trắng trên đó có ghi 8GB, các bị cáo khai đó là tài sản của đối tượng Lê Tiến N1 vì vậy sẽ xử lý khi giải quyết vụ án đối với N1.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu ForRanger màu trắng BKS:48C-04504 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3037604 xác định chiếc xe ô tô thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Phan Thị HV. Việc C1, T1, T3 và N1 có hành vi bắt người là do những bị can này chủ động thực hiện, chị HV không biết nên việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phan Thị HV là phù hợp nên cần chấp nhận.

[13]. *Về án phí:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Minh T2 phạm tội "Bắt người trái pháp luật".

Áp dụng khoản 1 Điều 123 của BLHS 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2017 đến ngày 15/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 123 của BLHS 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 05 (năm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2017 đến ngày 15/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 123 của BLHS 1999; các điểm i; s khoản 1 Điều 51 ; Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T2 04 (bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/4/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T2 cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện ĐM, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu ForRanger màu trắng BKS:48C-04504 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 3037604, cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Phan Thị HV.

Trả lại 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng bạc, ốp lưng màu đen cho bị cáo Nguyễn Văn T1 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Trả lại 01 điện thoại di động Sony Experia màu trắng cho bị cáo Nguyễn Văn C1 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Đối với 01 máy ghi âm mini màu đen, bên ngoài có gián một tem màu trắng trên đó có ghi 8GB sẽ được giải quyết khi xét xử đối với Lê Tiến N1.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song).

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Minh T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án."

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đã ký và đóng dấu

Phạm Văn Phiếm

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *Phòng PV27 CA tỉnh Đắk Nông.*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Song;*
- *CA huyện Đắk Song;*
- *Chi cục THA DS huyện Đắk Song;*
- *UBND xã Đ;*
- *Các bị cáo; bị hại;*
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;*
- *Bộ phận THAHS;*
- *Lưu hồ sơ. VPTA.*

Bản án số 19/2018/HS-ST, ngày 10 - 4 - 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông ra quyết định Đình chỉ xét xử phúc thẩm ngày 18/7/2018.